

Số: 14/2019/QĐST-DS

Thuỷ Nguyên, ngày 04 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H tham gia phiên họp: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 128/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 15/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2019.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ngân hàng Thương mại L; địa chỉ: Số 21 U, phường U, quận Đ, thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại L: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại L; địa chỉ: Tầng G2, nhà B4 Kim Liên, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đ, thành phố H (Hợp đồng ủy quyền số 02/UQ.MB-MBAMC ngày 31 tháng 01 năm 2019). Người được Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại L ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Oánh, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại L (Văn bản ủy quyền số 442/UQ-MBAMC ngày 01 tháng 02 năm 2019 và Văn bản ủy quyền số 3474/UQ-MBAMC ngày 05 tháng 8 năm 2019).

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P: Ông Phạm Văn M, chức vụ: Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của Ngân hàng Thương mại L và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P; lời khai trong quá trình

giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là Ngân hàng Thương mại L và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P thống nhất trình bày:

Ngày 19 tháng 8 năm 2019 Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H đã tiến hành hòa giải vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa người khởi kiện là Ngân hàng Thương mại L và người bị kiện là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ngân hàng Thương mại L. Tại phiên hòa giải người khởi kiện là Ngân hàng Thương mại L và người bị kiện là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về các vấn đề phải giải quyết tại biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019 cụ thể như sau: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P phải trả cho Ngân hàng Thương mại L số tiền nợ tính đến hết ngày 25 tháng 6 năm 2019 là 34.896.461.349 đồng trong đó số tiền nợ gốc là 9.662.337.401 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 3.152.235.356 đồng và số tiền nợ lãi quá hạn là 22.081.888.592 đồng. Kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2019 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 71.07.HPG/TDH.28/88108.01 ngày 02 tháng 8 năm 2007, hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 68.08.HPG/TDH.12/88108.01 ngày 20 tháng 3 năm 2008, hợp đồng tín dụng hạn mức số 299.09.HPG/HM.27/88108.01 ngày 23 tháng 9 năm 2009, hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 129.10.251.88108.TD.DN ngày 24 tháng 6 năm 2010, hợp đồng tín dụng hạn mức số 245.10.251.88108.TD.DN ngày 28 tháng 10 năm 2010 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại L và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P cho đến khi trả xong số tiền nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại L có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại hai tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ: Tàu biển P 26, Số hiệu/Số IMO: XVNQ, loại tàu: Tàu chở hàng tổng hợp, đóng năm 2008 tại H, trọng tải toàn phần: 3053,10 tấn, số đăng ký: VN-2556-VT theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số 1712/ĐK-2008.HP do Cơ quan đăng ký tàu biển và thuyền viên khu vực H cấp ngày 29 tháng 4 năm 2008 cho chủ sở hữu là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P theo hợp đồng thế chấp tàu biển số 126.14.251.88108.DB ngày 27 tháng 01 năm 2015; Tàu biển P 10, Số hiệu/Số IMO: 3WLN/9352248, loại tàu: Tàu chở hàng tổng hợp, đóng năm 2005 tại H, trọng tải toàn phần: 2290,80 tấn, số đăng ký: VN -1994-VT theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số 930/ĐK-2005.HP do Cơ quan đăng ký tàu biển và thuyền viên khu vực H cấp ngày 14 tháng 4 năm 2005 cho chủ sở hữu là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P theo hợp đồng thế chấp tàu biển số 292.15.251.88108.DB ngày 04 tháng 7 năm 2015. Về lệ phí: Ngân hàng Thương mại L nhận nộp cả 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Nay Ngân hàng Thương mại L và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án đối với nội dung thỏa thuận hòa giải thành giữa Ngân hàng Thương mại L và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P tại biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

Tại phiên họp Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 416, Điều 417, Điều 418 và Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án của Ngân hàng Thương mại L và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P. Về lệ phí: Ngân hàng Thương mại L nhận nộp cả 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Người yêu cầu là Ngân hàng Thương mại L và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Theo quy định tại khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

[2] Về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án: Xét nội dung thỏa thuận hòa giải thành của Ngân hàng Thương mại L và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại vận tải biển P tại biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm Hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba; các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải và cả hai bên đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Vì vậy căn cứ các điều 416, 417, 418 và 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận kết quả hòa giải ngoài Tòa án của Ngân hàng Thương mại L và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P.

[3] Về lệ phí: Ngân hàng Thương mại L và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại vận tải biển P thống nhất thỏa thuận để Ngân hàng Thương mại L nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại

khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chấp nhận.

Căn cứ khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 416, Điều 417, Điều 418 và Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 128/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2019, cụ thể như sau:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P phải trả cho Ngân hàng Thương mại L số tiền nợ tính đến hết ngày 25 tháng 6 năm 2019 là 34.896.461.349 đồng (Ba mươi tư tỷ tám trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng) trong đó số tiền nợ gốc là 9.662.337.401 đồng (Chín tỷ sáu trăm sáu mươi hai triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm linh một đồng), số tiền nợ lãi trong hạn là 3.152.235.356 đồng (Ba tỷ một trăm năm mươi hai triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng), số tiền nợ lãi quá hạn là 22.081.888.592 đồng (Hai mươi hai tỷ không trăm tám mươi một triệu tám trăm tám mươi tám nghìn năm trăm chín mươi hai đồng).

Kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2019 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 71.07.HPG/TDH.28/88108.01 ngày 02 tháng 8 năm 2007; hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 68.08.HPG/TDH.12/88108.01 ngày 20 tháng 3 năm 2008; hợp đồng tín dụng hạn mức số 299.09.HPG/HM.27/88108.01 ngày 23 tháng 9 năm 2009; hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 129.10.251.88108.TD.DN ngày 24 tháng 6 năm 2010; hợp đồng tín dụng hạn mức số 245.10.251.88108.TD.DN ngày 28 tháng 10 năm 2010 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại L và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P cho đến khi trả xong số tiền nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại L có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại hai tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ: Tàu biển P 26, Số hiệu/Số IMO: XVNQ, loại tàu: Tàu chở hàng tổng hợp, đóng năm 2008 tại H, trọng tải toàn phần: 3053,10 tấn, số đăng ký: VN-2556-VT theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số 1712/ĐK-2008.HP do Cơ quan đăng ký tàu biển và thuyền viên khu vực H cấp ngày 29 tháng 4 năm 2008 cho chủ sở hữu là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P theo hợp đồng thế chấp tàu biển số

126.14.251.88108.DB ngày 27 tháng 01 năm 2015. Tàu biển P 10, Số hiệu/Số IMO: 3WLN/9352248, loại tàu: Tàu chở hàng tổng hợp, đóng năm 2005 tại H, trọng tải toàn phần: 2290,80 tấn, số đăng ký: VN -1994-VT theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số 930/ĐK-2005.HP do Cơ quan đăng ký tàu biển và thuyền viên khu vực H cấp ngày 14 tháng 4 năm 2005 cho chủ sở hữu là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải biển P theo hợp đồng thế chấp tàu biển số 292.15.251.88108.DB ngày 04 tháng 7 năm 2015.

Điều 2. Lệ phí: Ngân hàng Thương mại L nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002999 ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Thu Hiền

